

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HSST
Ngày 22 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cương
2. Ông Quàng Văn Biên

- Thư ký phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1991; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Xuân L - tên gọi khác Nguyễn Văn L (đã chết), con bà Vũ Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 04/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Đánh bạc.

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách là 18 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 18/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 17/8/2020 Tổ công tác Công an thị trấn Sông Mã làm nhiệm vụ tại tổ dân phố 3, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, kiểm tra nhà

trợ của gia đình chị Vũ Thị H thấy Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân H, đang thuê phòng nghỉ, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần đang mặc của T 01 gói nilon màu trắng chứa 07 viên nén màu hồng (T khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, thu giữ gói nilon màu trắng chứa 07 viên nén màu hồng, 01 bầu tự chế bằng vỏ chai nước và 01 bật lửa ga màu xanh.

Ngày 18/8/2020 tại Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Hội đồng bóc mở niêm phong tiến hành cân tịnh và trích mẫu giám định, kết quả: 07 viên nén màu hồng thu giữ của T có khối lượng là 0,66 gam, đã trích 03 viên có khối lượng 0,18 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T, vật chứng còn lại là 05 viên có khối lượng là 0,48 gam ký hiệu T1.

Tại bản kết luận giám định số 1356 ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,66 gam; Loại Methamphetamine”.

Tại bản Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo từ 24 - 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố. Nhất trí với nội dung Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận khoảng 12 giờ ngày 17/8/2020 bị cáo mượn xe mô tô của em rể đi chở nhàn, sau khi chở 02 chuyến nhàn thì T nảy sinh ý định mua ma túy để làm thuốc cho gà chơi, T đi vào bản Ta Hóc, xã Huổi Một, đến nơi T đã mua được 09 viên Hồng phiến. Khoảng 18 giờ cùng ngày T nhờ Nguyễn Xuân H đến cất nhàn giúp, sau đó H ở lại ăn cơm cùng bị cáo; khoảng 22 giờ cùng ngày T rủ H sang trọ của chị H để ngủ, khi đến phòng trọ T đưa cho H 02 viên Hồng phiến để H sử dụng, khi H vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an thị trấn Sông Mã làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, qua kiểm tra thu giữ trong túi quần của T gói nylon màu trắng chứa 07 viên nén màu hồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/8/2020; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1356 ngày 21/8/2020; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi cất giấu 0,66g loại Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng sức khỏe con người, suy kiệt nòi giống, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 04/6/2015 bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Đánh bạc - Là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị thu giữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ bị cáo đang sống cùng mẹ, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể, nên không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án.

Đối với Nguyễn Xuân H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do hành vi không cấu thành tội phạm, cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã giao cho UBND xã Nà Nghịu lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là đảm bảo theo quy định.

Đối với chị Vũ Thị H là chủ phòng trọ, quá trình điều tra xác định chị H không biết việc T có ma túy và không biết việc H sử dụng ma túy nên không đặt vấn đề xử lý là đảm bảo theo quy định.

Đối với Nguyễn Thành C đã cho bị cáo T mượn xe mô tô, nhưng C không biết T đã dùng xe để đi mua ma túy nên không đặt vấn đề xử lý là đảm bảo theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Căn cứ Điều 329 BLTTHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 28 (hai mươi tám) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 18/8/2020.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, và các vật chứng liên quan bao gồm:

- 0,48 gam Methamphetamine.

- 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(Các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 027582).

- 01 tàu tự chế bằng chai nhựa.

- 01 bật lửa ga.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 135/QĐ-VKSSM ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2020 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 22/12/2020./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

